

# Nấm linh chi đỏ dưới tán rừng Kon Ka Kinh - Sinh kế bền vững từ bảo tồn

DƯỚI NHỮNG TÁN KEO XANH RÌ CỦA VÙNG ĐỆM VƯỜN QUỐC GIA KON KA KINH, TỈNH GIA LAI, NHỮNG TAI NẤM LINH CHI ĐỎ TRÒN TRỊA, BÓNG MỊN ĐANG DẦN TRỞ THÀNH BIỂU TƯỢNG MỚI CHO MỘT SINH KẾ BỀN VỮNG. KHÔNG CHỈ LÀ CÂU CHUYỆN VỀ MỘT LOẠI DƯỢC LIỆU QUÝ, ĐÂY CÒN LÀ HÀNH TRÌNH KẾT HỢP KHOA HỌC VỚI BẢO TỒN THIÊN NHIÊN CÙNG NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ TẠO NHỮNG THAY ĐỔI HỮU ÍCH VỚI ĐỜI SỐNG.

 KHÁNH LY







**D**ự án thương mại hóa nấm linh chi đỏ dưới tán rừng tại vùng đệm Vườn quốc gia Kon Ka Kinh do nhóm nhà khoa học Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CRES) triển khai, đang mở ra hướng đi mới cho đồng bào Bahnar – những người vốn sống dựa vào nông nghiệp tự cung và khai thác lâm sản ngoài gỗ.

#### **KHỞI NGUỒN TỪ THỰC TRẠNG SINH KẾ VÀ TÀI NGUYÊN CẠN KIẾT**

Theo TS. Hà Thị Thu Huế, Trưởng Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, (nguyên Trưởng phòng Nghiên cứu Đất ngập nước và Biển đảo, CRES), Chủ nhiệm dự án cho biết, động lực và ý tưởng ban đầu bắt nguồn từ thực trạng sinh kế và tài nguyên ở xã Ayun, Gia Lai. Đây là nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào Bahnar, phụ thuộc vào nông nghiệp tự cung và khai thác lâm sản ngoài gỗ, trong đó có nấm linh chi – một loại dược

liệu quý. Việc khai thác tự nhiên quá mức cùng thiếu liên kết thị trường đã dẫn đến suy giảm nguồn nấm và hạn chế cơ hội tăng thu nhập cho người dân.

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát các xã vùng đệm của Vườn quốc gia Kon Ka Kinh trong hai tuần, làm việc với chính quyền huyện Mang Yang, UBND xã Ayun và Ban Quản lý Vườn quốc gia để tìm hiểu nhu cầu và điều kiện địa phương. Từ đó, nhóm đề xuất mô hình trồng nấm linh chi dưới tán rừng keo của hộ dân – giải pháp vừa tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập, vừa giảm áp lực khai thác rừng tự nhiên, phù hợp chủ trương quốc gia về phát triển kinh tế dưới tán rừng.

#### **NÚP TÁN RỪNG KEO VÀ NHỮNG THU HOẠCH ĐẦU TIÊN VƯỢT KỲ VỌNG**

TS. Hà Thị Thu Huế cho biết, nhóm dự án lựa chọn trồng nấm linh chi

đỏ dưới tán rừng keo vì tận dụng được diện tích đất rừng hiện có của người dân, không phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất hay phá rừng, giảm chi phí đầu tư nhờ tán che, đất và độ ẩm sẵn có. Mô hình này tạo môi trường vi sinh và độ ẩm ổn định, hạn chế tác động tiêu cực của nắng gắt và gió mùa khô; bảo vệ đất và đa dạng sinh học vì không cần dọn trắng hay phá thảm thực vật.

Đặc biệt, trồng dưới tán keo phù hợp với tập quán canh tác của đồng bào Bahnar, chỉ cần khoảng một giờ mỗi ngày để chăm sóc, dễ kết hợp với các hoạt động sản xuất khác. Việc sử dụng loài cây phổ biến ở địa phương cũng giúp mô hình có tính khả thi và khả năng nhân rộng cao.

Vụ thu hoạch đầu tiên vào tháng 6/2025 đạt nhiều kết quả ấn tượng dù gặp thời tiết khắc nghiệt. Tỷ lệ mọc đạt 90–95% trên diện tích 550 m<sup>2</sup> với 12.000 bịch phôi. Với giá bán





250.000 đồng/kg nấm tươi và 3 đợt thu hoạch mỗi năm, lợi nhuận sau khi trừ chi phí ước đạt 201 triệu đồng/năm, tương đương 18–22 triệu đồng/tháng, vượt mục tiêu tăng thu nhập 5% so với kế hoạch ban đầu.

Sản phẩm nấm đạt tiêu chuẩn hình thức, được doanh nghiệp được liệu cam kết thu mua. Trên 20 hộ dân đã tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó 7 hộ nông cốt hình thành tổ hợp tác chủ động vận hành, chăm sóc và thu hoạch.

Từ tháng 12/2023 đến nay, dự án gặp nhiều khó khăn: mùa khô kéo dài, nhiệt độ thấp bất thường làm giảm độ ẩm, có lô cấy chỉ đạt 20–50% tỷ lệ mọc; hạ tầng tưới tiêu hạn chế; người dân còn thiếu kỹ năng kỹ thuật; và một bộ phận vẫn coi đây là “dự án hỗ trợ” thay vì sinh kế lâu dài.

Để khắc phục, nhóm đã tăng cường giám sát, tổ chức tập huấn kỹ

thuật, kỹ năng bán hàng và tạo lập thị trường. Đồng thời, phối hợp với chính quyền để thay đổi nhận thức, giúp cộng đồng coi rừng và tán cây như tài sản hỗ trợ sinh kế, không chỉ là nguồn khai thác.

### **TIỀM NĂNG NHÂN RỘNG THƯƠNG HIỆU “NẤM LINH CHI KON KA KINH”**

Theo đánh giá của các nhà khoa học của Viện, mô hình có tính thích nghi cao, chi phí đầu tư hợp lý, kỹ thuật không quá phức tạp, thời gian chăm sóc ít, dễ kết hợp với sản xuất khác. Mô hình tạo tác động kép về kinh tế và môi trường: vừa mang lại thu nhập, vừa giảm áp lực khai thác nấm tự nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học.

goài tán keo, có thể kết hợp với các loại cây trồng khác như sa nhân, ba kích, đinh lăng, ... để tối ưu hóa không gian và tăng thu nhập, nhưng cần nghiên cứu thử nghiệm trước khi mở rộng. Mô hình cũng phù hợp

với các chương trình “Kinh tế dưới tán rừng” và OCOP, thuận lợi khi huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

Kế hoạch tiếp theo gồm: hoàn thiện sản phẩm, nâng cao chất lượng; đầu tư thiết bị sơ chế, sấy, đóng gói đạt chuẩn; đa dạng hóa sản phẩm như nấm sấy khô, bột, trà linh chi, kết hợp dược liệu bản địa. Thương hiệu sẽ gắn với hình ảnh Vườn quốc gia và văn hóa Bahnar, quảng bá qua kênh truyền thông của VNU-CRES, UBND tỉnh Gia Lai và Vườn quốc gia Kon Ka Kinh.

Thị trường trong nước sẽ hướng đến doanh nghiệp dược liệu, cửa hàng đặc sản và điểm du lịch sinh thái; thị trường quốc tế nhắm đến Nhật Bản, EU, với việc chuẩn bị tiêu chuẩn và chứng nhận phù hợp.

### **TÁC ĐỘNG BẢO TỒN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Dự án đã giảm áp lực khai thác nấm từ rừng tự nhiên, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn, đưa mô hình vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội địa phương, tăng cường hợp tác giữa cộng đồng và Vườn quốc gia và giữ nguyên hệ sinh thái dưới tán rừng.

TS. Hà Thị Thu Huệ nhấn mạnh: Dự án không chỉ đem lại thu nhập, mà còn chuyển đổi tư duy cộng đồng từ khai thác sang bảo tồn, tạo ra mô hình sinh kế gắn liền với gìn giữ tài nguyên và đa dạng sinh học của Vườn Di sản ASEAN Kon Ka Kinh.

Từ một ý tưởng xuất phát từ thực tế khó khăn, dự án đã chứng minh khả năng kết hợp hài hòa giữa phát triển sinh kế và bảo tồn tài nguyên. Với sự đồng hành của ĐHQGHN, chính quyền và người dân, thương hiệu “Nấm linh chi Kon Ka Kinh” hứa hẹn sẽ trở thành sản phẩm đặc trưng của Gia Lai, góp phần giữ xanh những cánh rừng đại ngàn Tây Nguyên cho thế hệ mai sau.

